



DOTAKA



CATALOGUE

<https://dotaka.vn>

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

- NẠP NHÔM
- NẠP INOX
- NẠP ĐỒNG



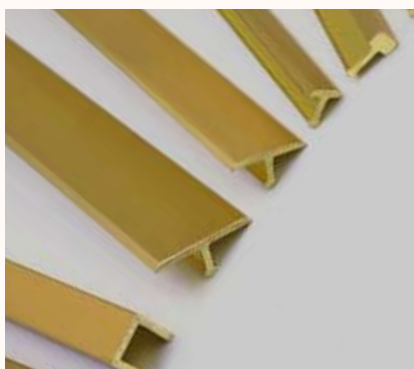
NẠP NHÔM

Nạp nhôm bo góc, Nạp nhôm chống trơn cầu thang, Nạp nhôm chữ T, Nạp nhôm chữ V, Nạp nhôm chữ U, Nạp nhôm chữ M, Nạp nhôm bo viền, Nạp len chân tường.



NẠP INOX

Nạp inox chữ T, Nạp inox chữ V, Nạp inox chữ U, Nạp inox chữ L, Nạp bo góc, Lập là inox, Nạp inox trang trí (gia công sản xuất theo yêu cầu).



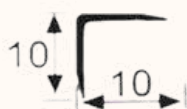
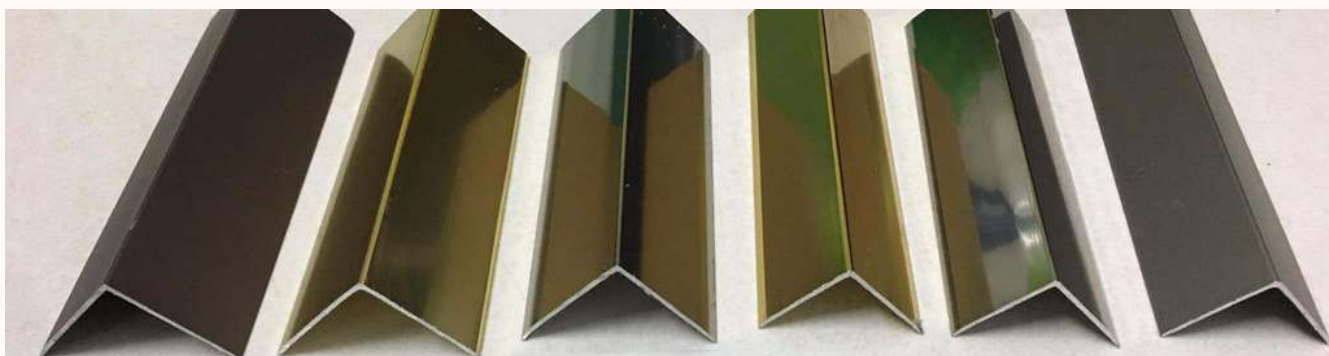
NẠP ĐỒNG

Nạp đồng chữ T, Nạp đồng chữ V, Nạp đồng chữ U, Nạp đồng chữ L, Nạp đồng lập là.

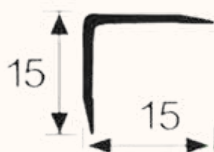
NẠP NHÔM

Nạp chữ V:

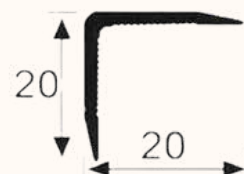
- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** V10, V15, V20, V25, V30.
- **Màu sắc:** Màu Inox, màu sâm banh, màu vàng bóng, màu vàng mờ.



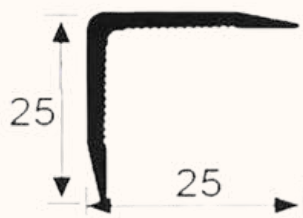
Mã SP: V10
KT: 10x10x2500 (mm)



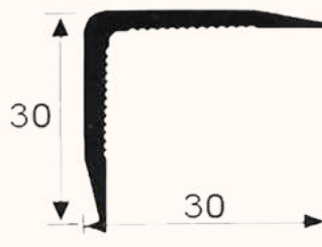
Mã SP: V15
KT: 15x15x2500 (mm)



Mã SP: V20
KT: 20x20x2500 (mm)



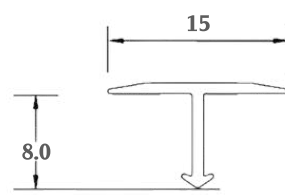
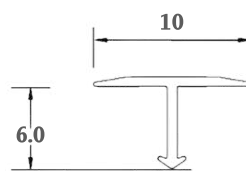
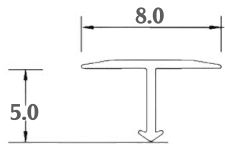
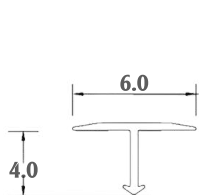
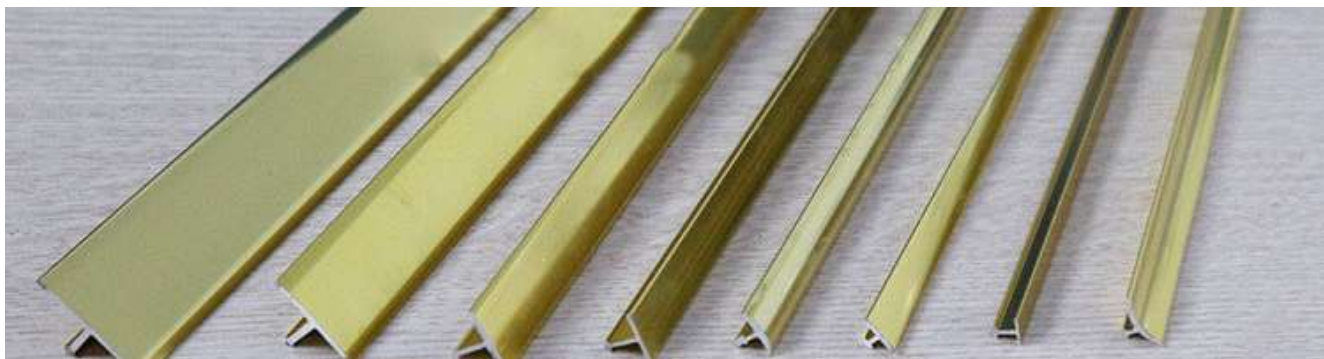
Mã SP: V25
KT: 25x25x2500 (mm)



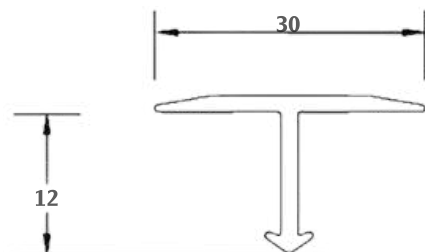
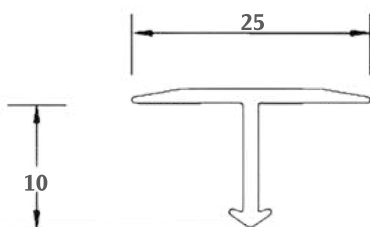
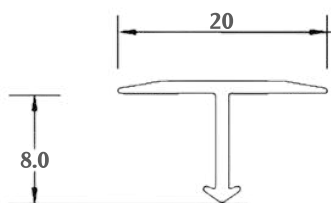
Mã SP: V30
KT: 30x30x2500 (mm)

Nẹp chữ T:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** T6, T8, T10, T15, T20, T25, T30.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu sơn trắng, màu vàng bóng, màu vàng mờ.



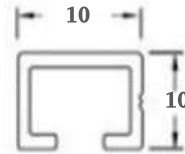
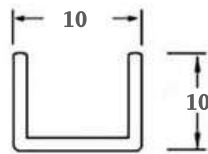
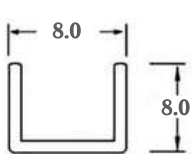
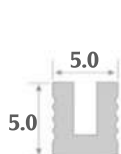
Mã SP: T6	Mã SP: T8	Mã SP: T10	Mã SP: T15
KT: 6x4x2500 (mm)	KT: 8x5x2500 (mm)	KT: 10x6x2500 (mm)	KT: 15x8x2500 (mm)



Mã SP: T20	Mã SP: T25	Mã SP: T30
KT: 20x8x2500 (mm)	KT: 25x10x2500 (mm)	KT: 30x12x2500 (mm)

Nẹp chữ U:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** U5, U8, U10, U10+, U12, U15, U20.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu sẫm xanh, màu vàng bóng.



Mã SP: U5

KT: 5x5x2500 (mm)

Mã SP: U8

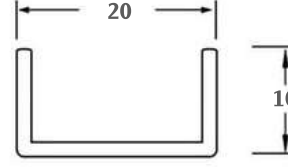
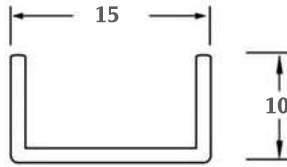
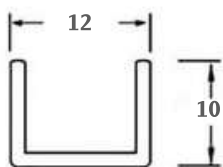
KT: 8x8x2500 (mm)

Mã SP: U10

KT: 10x10x2500 (mm)

Mã SP: U10+

KT: 10x10x2500 (mm)



Mã SP: U12

KT: 12x10x2500 (mm)

Mã SP: U15

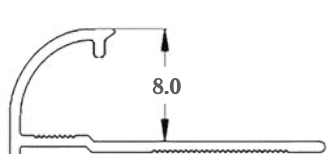
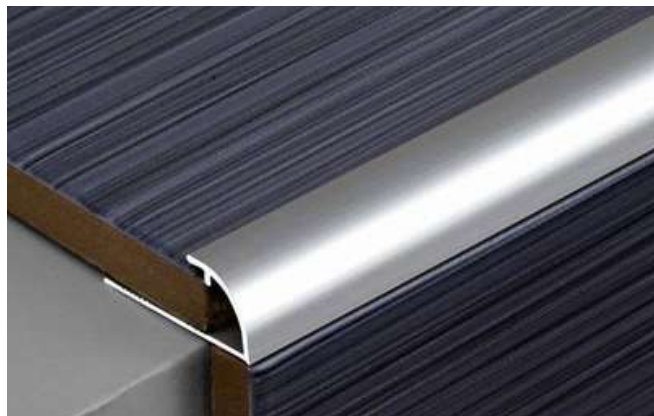
KT: 15x10x2500 (mm)

Mã SP: U20

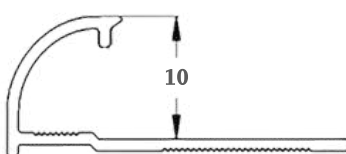
KT: 20x10x2500 (mm)

Nẹp góc ngoài bo tròn:

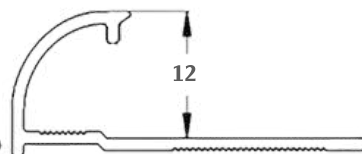
- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** YC8, YC10, YC12.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu vàng bóng, màu sâm banh.



Mã SP: YC8
KT: 8x2500 (mm)



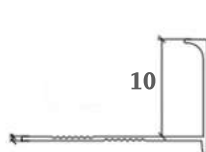
Mã SP: YC10
KT: 10x2500 (mm)



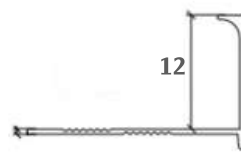
Mã SP: YC12
KT: 12x2500 (mm)

Nẹp góc ngoài bo vuông:

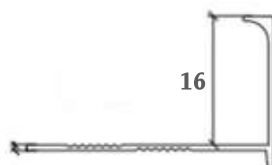
- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** YL10, YL12, YL16, YV10.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu vàng bóng, màu sâm banh.



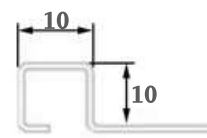
Mã SP: YL10
KT: 10x2500 (mm)



Mã SP: YL12
KT: 12x2500 (mm)



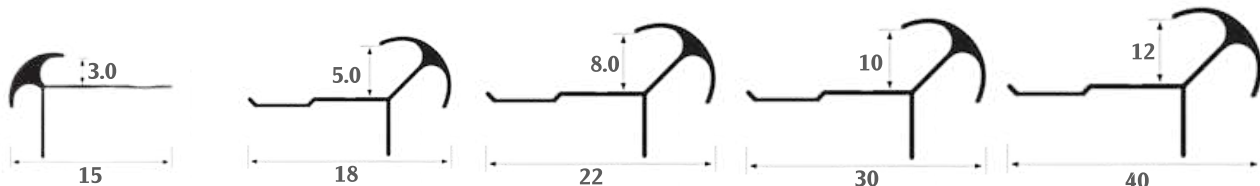
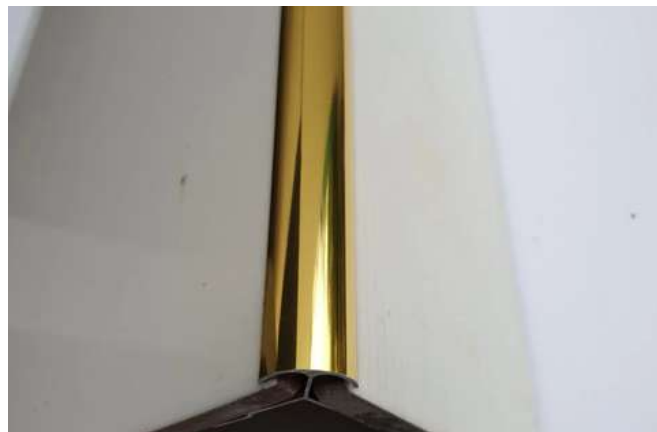
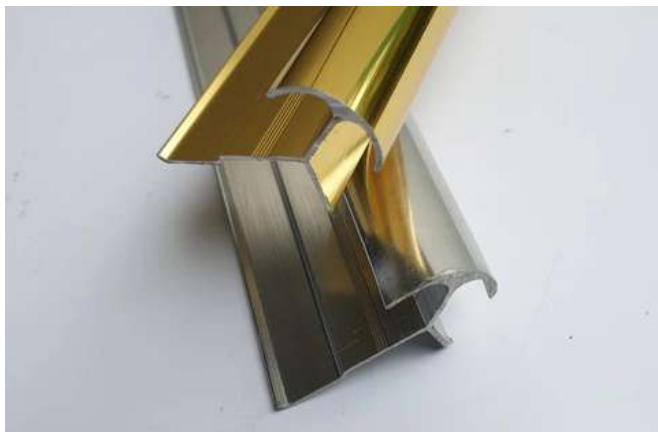
Mã SP: YL16
KT: 16x2500 (mm)



Mã SP: YV10
KT: 10x2500 (mm)

Nẹp bo góc ngoài:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** YC3.0, YC5.0, YC8.0, YC10, YC12.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu vàng bóng, màu đen.



Mã SP: YC3.0

KT:3x2500(mm)

Mã SP: YC5.0

KT:5x2500(mm)

Mã SP: YC8.0

KT:8x2500(mm)

Mã SP: YC10

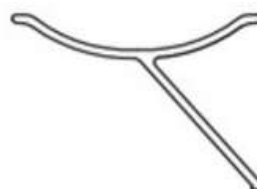
KT:10x2500(mm)

Mã SP: YC12

KT:12x2500(mm)

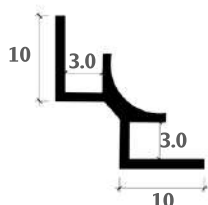
Nẹp bo góc trong:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** YA12, MC3.0, MC5.0, MC8.0.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu vàng bóng, màu vàng mờ, màu đen.

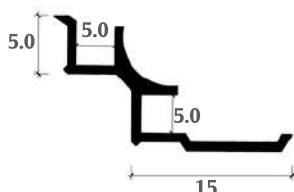


Mã SP: YA12

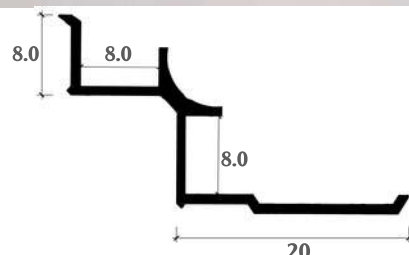
KT: 12x2500 (mm)



Mã SP: MC3.0
KT: 3x2500 (mm)



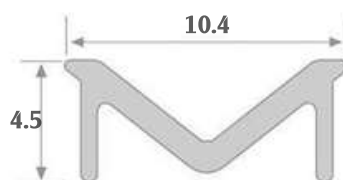
Mã SP: MC5.0
KT: 5x2500 (mm)



Mã SP: MC8.0
KT: 8x2500 (mm)

Nẹp chỉ âm tường chữ M:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** VM10.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu vàng bóng, màu vàng mờ.



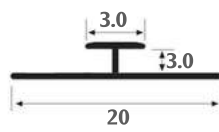
Mã SP: VM10
KT: 10x4.5x2500 (mm)

Nẹp chữ H nổi và nẹp kết thúc:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** ME3.0, ME5.0, ME8.0, KT3.0, KT5.0, KT8.0.
- **Màu sắc:** Màu inox, màu vàng bóng, màu đen.

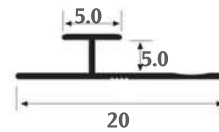


Nẹp H nổi



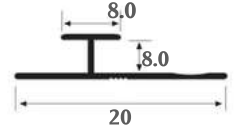
Mã SP: ME3.0

KT: 3x2500(mm)



Mã SP: ME5.0

KT: 5x3000(mm)

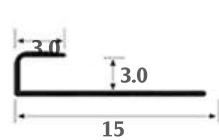


Mã SP: ME8.0

KT: 8x3000(mm)

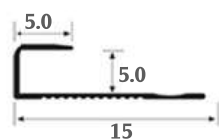


Nẹp kết thúc



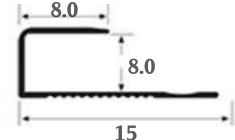
Mã SP: KT3.0

KT: 3x2500(mm)



Mã SP: KT5.0

KT: 5x3000(mm)

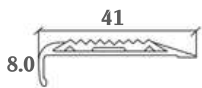
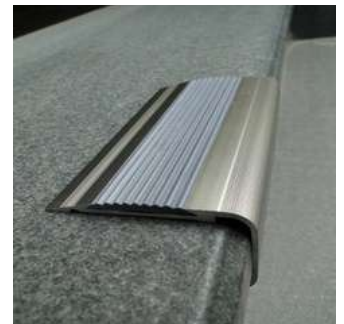
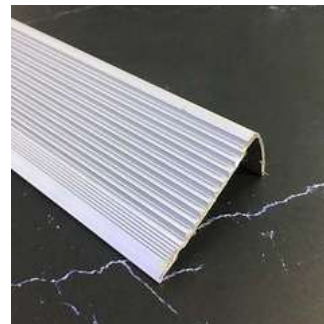
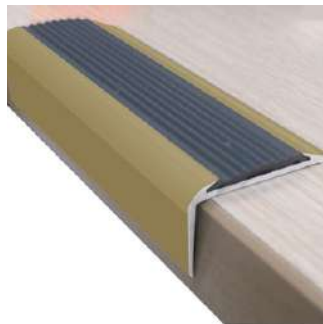
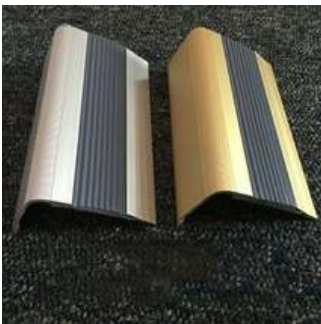


Mã SP: KT8.0

KT: 8x3000(mm)

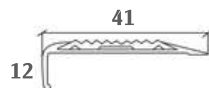
Nẹp chống trơn cầu thang:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** NLP8.0, NLP12, NLP20, TL30, NLP45.
- **Màu sắc:** Màu nhôm, Màu vàng mờ, Màu đen, Màu sẫm xanh mờ.



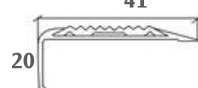
Mã SP: NLP8.0

KT: 8x41x2700(mm)



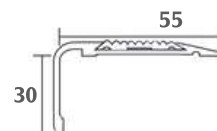
Mã SP: NLP12

KT: 12x41x2700(mm)



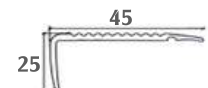
Mã SP: NLP20

KT: 20x41x2700(mm)



Mã SP: TL30

KT: 30x55x2700(mm)



Mã SP: NLP45

KT: 25x45x2700(mm)

Nẹp len nhôm chân tường có đế cài:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** TC-LCTDC-60, TC-LCTDC-80.
- **Màu sắc:** Màu trắng cát, màu đen, màu sẫm panh



Phụ kiện:



Góc ngoài



Góc trong



Khớp nối

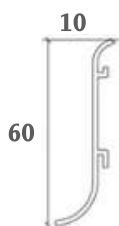


Kết thúc



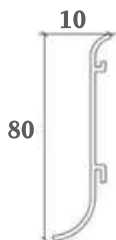
Đế cài

Mô hình lắp đặt:



Mã SP: TC-LCTDC-60

KT:10x60x3000(mm)



Mã SP: TC-LCTDC-80

KT:10x80x3000(mm)



Nẹp len nhôm chân tường dán trực tiếp:

- **Nguyên liệu:** Hợp kim nhôm, mạ alode.
- **Mã SP:** TC-LCT-60, TC-LCT-80.
- **Màu sắc:** Màu trắng cát, màu đen, màu sẫm panh



Phụ kiện:



Góc ngoài



Góc trong



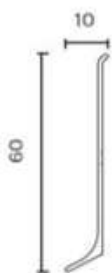
Khớp nổi



Kết thúc

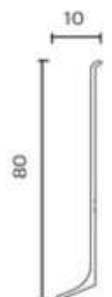


Để cài



Mã SP: TC-LCT-60

KT:10x60x3000(mm)



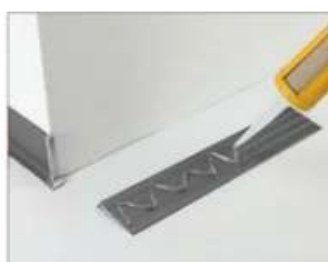
Mã SP: TC-LCT-80

KT:10x80x3000(mm)

Mô hình lắp đặt:



B1: Chuẩn bị keo chuyên dụng



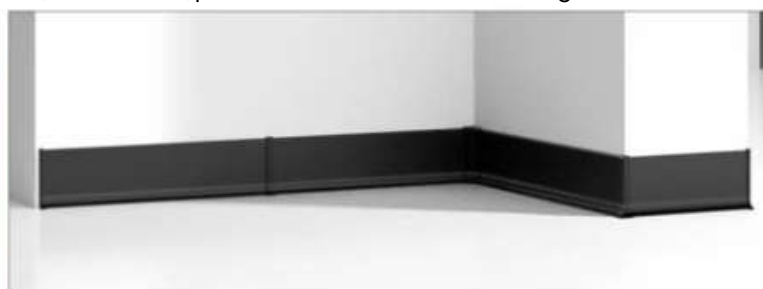
B2: Đeo keo trực tiếp lên mặt sau của nẹp



B3: Dán nẹp lên vị trí cần thi công



B4: Căn chỉnh nẹp cho đẹp

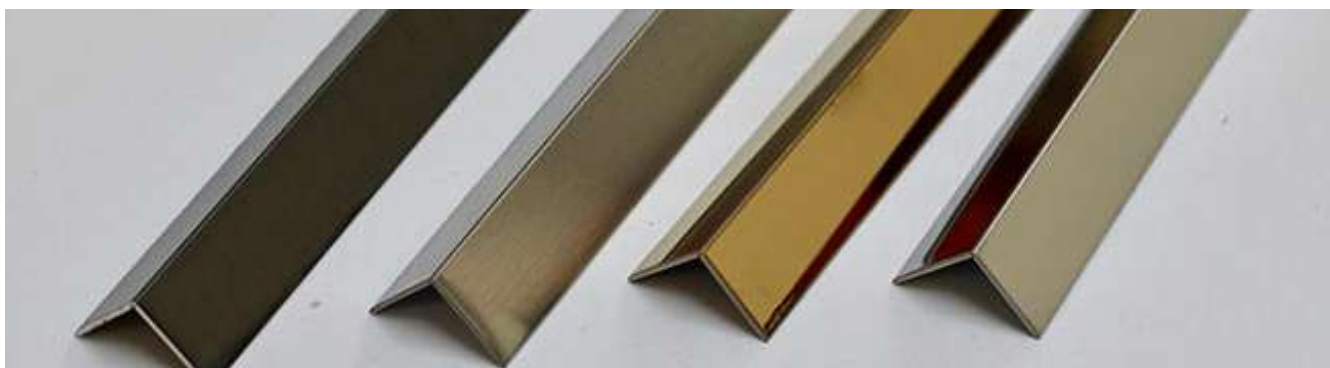


Hoàn thành

NỆP INOX

Nẹp chữ V:

- **Nguyên liệu:** Inox 201, inox 304.
- **Mã SP:** V10, V15, V20, V25, V30.
- **Màu sắc:** Màu vàng gương, màu vàng xước, màu trắng gương, màu trắng xước, màu đen gương, màu đen xước, màu hồng gương, màu hồng xước.



Mã SP: V10
KT: 10x10x2440 (mm)



Mã SP: V15
KT: 15x15x2440 (mm)



Mã SP: V20
KT: 20x20x2440 (mm)



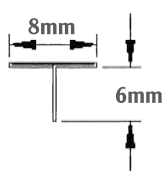
Mã SP: V25
KT: 25x25x2440 (mm)



Mã SP: V30
KT: 30x30x2440 (mm)

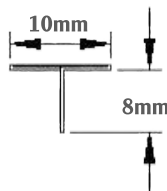
Nẹp chữ T:

- **Nguyên liệu:** Inox 201, inox 304.
- **Mã SP:** T8, T10, T15, T20, T25, T30.
- **Màu sắc:** Màu vàng gương, màu vàng xước, màu trắng gương, màu trắng xước, màu đen gương, màu đen xước, màu hồng gương, màu hồng xước.



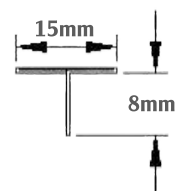
Mã SP: T8

KT: 8x6x2440 (mm)



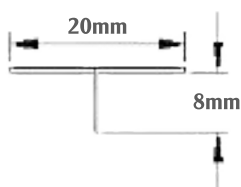
Mã SP: T10

KT: 10x8x2440 (mm)



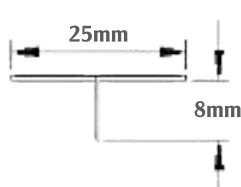
Mã SP: T15

KT: 15x8x2440 (mm)



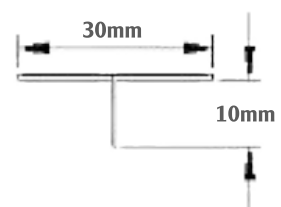
Mã SP: T20

KT: 20x8x2440 (mm)



Mã SP: T25

KT: 25x8x2440 (mm)

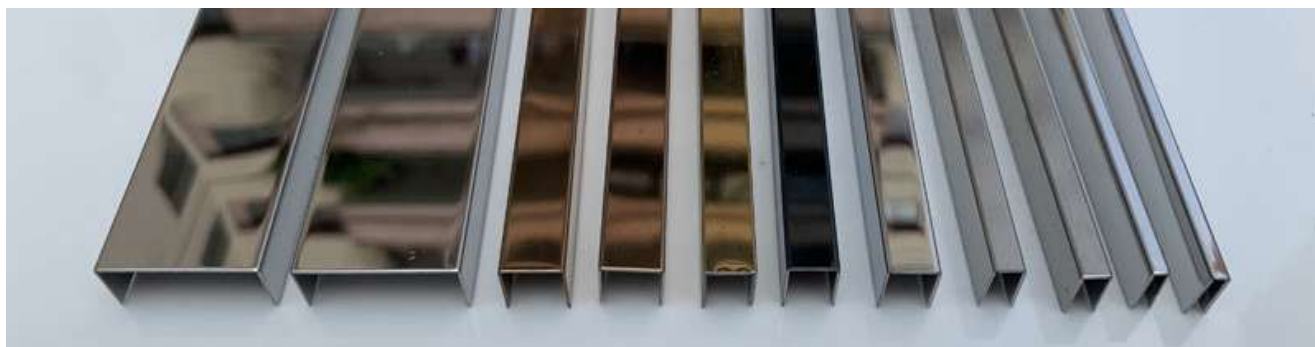


Mã SP: T30

KT: 30x10x2440 (mm)

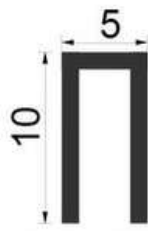
Nẹp chữ U:

- **Nguyên liệu:** Inox 201, inox 304.
- **Mã SP:** U3, U5, U10, U12, U15, U20, U25, U30.
- **Màu sắc:** Màu vàng gương, màu vàng xước, màu trắng gương, màu trắng xước, màu đen gương, màu đen xước, màu hồng gương, màu hồng xước.



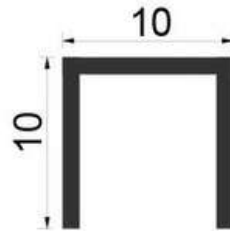
Mã SP: U3

KT: 3x5x2440 (mm)



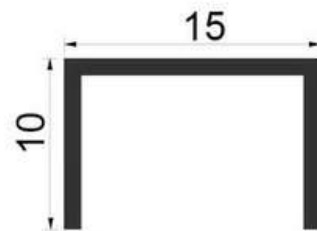
Mã SP: U5

KT: 5x10x2440 (mm)



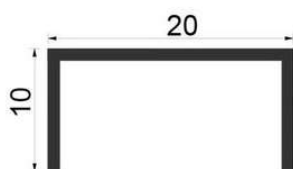
Mã SP: U10

KT: 10x10x2440 (mm)



Mã SP: U15

KT: 15x10x2440 (mm)



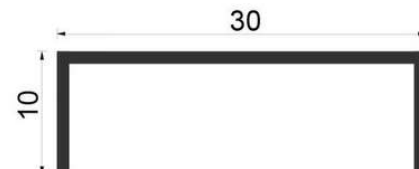
Mã SP: U20

KT: 20x10x2440 (mm)



Mã SP: U25

KT: 25x15x2440 (mm)

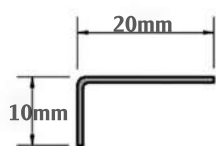


Mã SP: U30

KT: 30x20x2440 (mm)

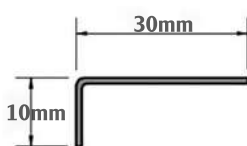
Nẹp chữ L:

- **Nguyên liệu:** Inox 201, inox 304.
- **Mã SP:** L20, L30, L40, L50, L60, L70, L80.
- **Màu sắc:** Màu vàng gương, màu vàng xước, màu trắng gương, màu trắng xước, màu đen gương, màu đen xước, màu hồng gương, màu hồng xước.



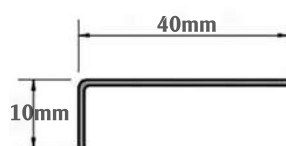
Mã SP: L20

KT: 20x10x2440 (mm)



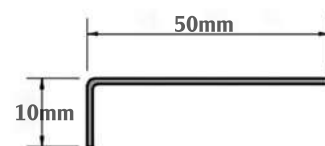
Mã SP: L30

KT: 30x10x2440 (mm)



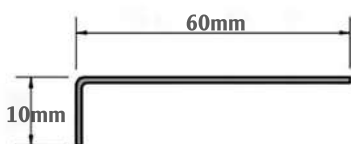
Mã SP: L40

KT: 40x10x2440 (mm)



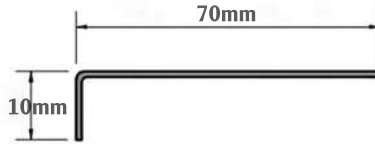
Mã SP: L50

KT: 50x10x2440 (mm)



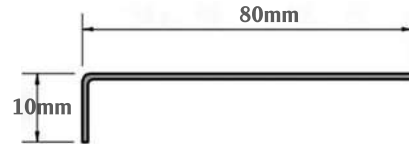
Mã SP: L60

KT: 60x10x2440 (mm)



Mã SP: L70

KT: 70x10x2440 (mm)



Mã SP: L80

KT: 80x10x2440 (mm)

Nẹp cuộn Lập Là:

- **Nguyên liệu:** Inox 201.
- **Mã SP:** LA10, LA15, LA17, LA20, LA25, LA30, LA40, LA50, LA60, LA70, LA80, LA100.
- **Màu sắc:** Màu vàng gương, màu vàng xước, màu trắng gương, màu đen gương, màu hồng gương, màu hồng xước.



STT	Tên vật tư	Mã SP	Chiều dài	Đơn vị
1	Lập Là Inox 10mm	LA10	100m	Cuộn
2	Lập Là Inox 15mm	LA15	100m	Cuộn
3	Lập Là Inox 17mm (Chỉ có vàng gương)	LA17	100m	Cuộn
4	Lập Là Inox 20mm	LA20	100m	Cuộn
5	Lập Là Inox 25mm	LA25	100m	Cuộn
6	Lập Là Inox 30mm	LA30	100m	Cuộn

STT	Tên vật tư	Mã SP	Chiều dài	Đơn vị
7	Lập Là Inox 40mm	LA40	100m	Cuộn
8	Lập Là Inox 50mm	LA50	100m	Cuộn
9	Lập Là Inox 60mm	LA60	100m	Cuộn
10	Lập Là Inox 70mm	LA70	100m	Cuộn
11	Lập Là Inox 80mm	LA80	100m	Cuộn
12	Lập Là Inox 100mm	LA100	100m	Cuộn

Nẹp cung trang trí trần:

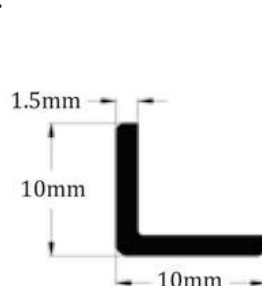
- **Nguyên liệu:** Inox 201, inox 304.
- **Màu sắc:** Màu vàng gương, màu trắng gương.
- **Kích thước:** Gia công sản xuất theo yêu cầu.



NẠP ĐỒNG

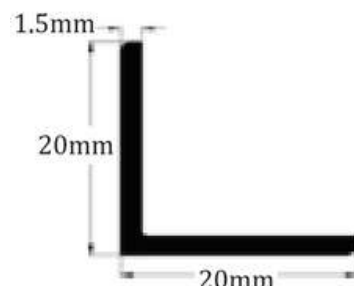
Nạp chữ V:

- **Nguyên liệu:** Đồng nguyên chất.
- **Mã SP:** V10, V20, V30.
- **Màu sắc:** Màu đồng thau.



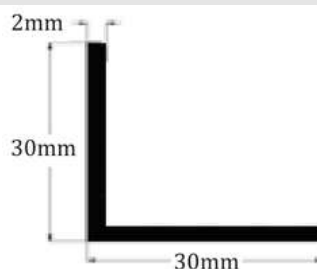
Mã SP: V10

KT: 10x10x3000 (mm)



Mã SP: V20

KT: 20x20x3000 (mm)

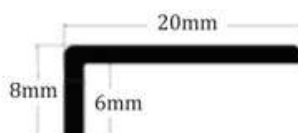
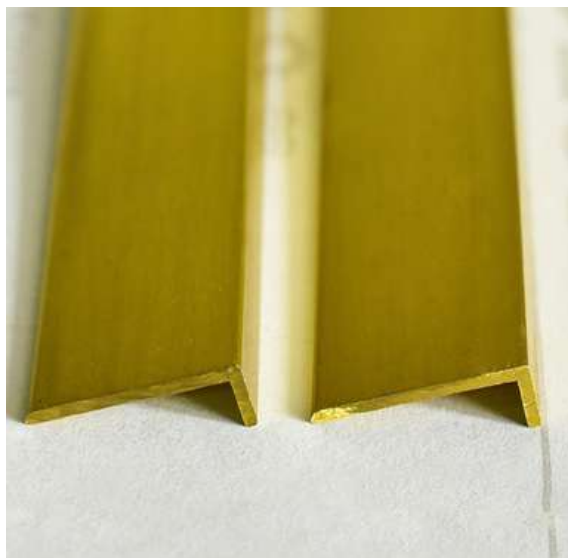


Mã SP: V30

KT: 30x30x3000 (mm)

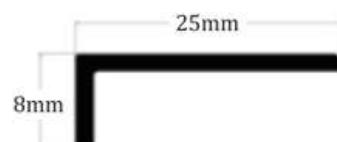
Nạp chữ L:

- **Nguyên liệu:** Đồng nguyên chất.
- **Mã SP:** L20, L25, L30.
- **Màu sắc:** Màu đồng thau.



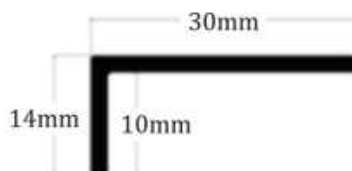
Mã SP: V10

KT: 10x10x3000 (mm)



Mã SP: V20

KT: 20x20x3000 (mm)

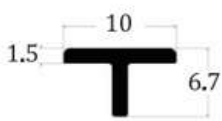


Mã SP: V20

KT: 20x20x3000 (mm)

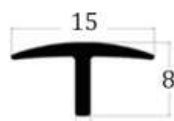
Nẹp chữ T:

- **Nguyên liệu:** Đồng nguyên chất.
- **Mã SP:** T10, T15, T20, T25, T30.
- **Màu sắc:** Màu đồng thau.



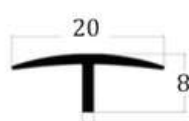
Mã SP: T10

KT: 10x3000 (mm)



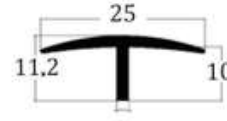
Mã SP: T15

KT: 15x3000 (mm)



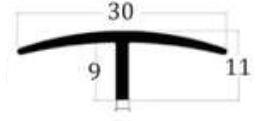
Mã SP: T20

KT: 20x3000 (mm)



Mã SP: T25

KT: 25x3000 (mm)

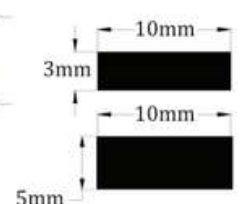
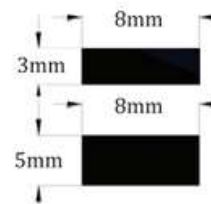
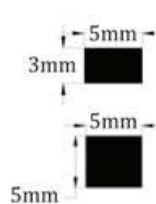
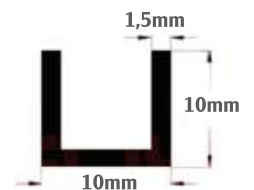
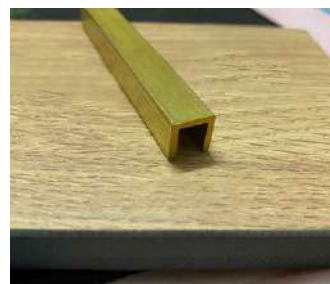


Mã SP: T30

KT: 30x3000 (mm)

Nẹp chữ U, thanh la đồng:

- **Nguyên liệu:** Đồng nguyên chất.
- **Màu sắc:** Màu đồng thau.





DOTAKA

THÔNG TIN LIÊN HỆ

0983791658 

<https://dotaka.vn> 

495 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội 

498 Phúc Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội 